

Chúng tôi học tiếp kinh

ĐÁP BẢO ĐÀN

Lục Tổ Huệ Năng (638-713)

Tâm Minh

Kinh này tương đối dễ tìm vì vậy anh chị em chúng tôi ai cũng có một bản, do vậy buổi học này còn có phần hào hứng hơn lần đầu. Đây quả là những lời dạy đơn giản, bình dị của Lục Tổ, nói lên cốt lõi của Thiên tông. Hôm nay chúng tôi tiếp tục học 3 phẩm : phẩm thứ nhất, thứ tư, và thứ năm : Tự Thuật, Định Tuệ và Tọa Thiền.

Bài học thứ nhất rút ra từ bản thân Lục Tổ Huệ Năng : nhà nghèo, ít học, ở nơi ‘quê mùa’ nhưng lại rất tin vào tự tánh Phật của mình cũng như ở mỗi chúng sanh, nên khi đối diện với Ngũ Tổ, ngài không có chút mặc cảm, trình bày chính kiến của mình : ‘người thì có Nam có Bắc, nhưng Phật tánh vốn không có Nam Bắc. Than quê mùa này cùng với than Hoà Thượng chẳng đồng, nhưng Phật tánh đâu có sai khác’. Nói vậy nhưng ngài vẫn nghe lời Ngũ Tổ làm việc ở nhà bếp suốt 8 tháng trường, Ngài không làm được những việc vĩ đại như các vị Tổ khác, không đốt thân cúng dường, không dịch kinh, thuyết pháp v.v.. ngài chỉ giã gạo để lo việc ăn uống cho Tăng Chúng trong chùa mà thôi. Cho đến một ngày, Ngài được Ngũ Tổ trực tiếp nói kinh Kim Cang - cho con người ‘tướng mạo quê mùa nhưng trí tuệ phi thường’- Lúc đó ngài chợt thốt lên:

- Đâu ngờ tự tánh vốn tự thanh tịnh*
- Đâu ngờ tự tánh vốn không sanh diệt*
- Đâu ngờ tự tánh vốn tự đầy đủ*
- Đâu ngờ tự tánh vốn không dao động*
- Đâu ngờ tự tánh hay sanh muôn pháp*

Những lời này của Lục Tổ làm chúng ta nhớ đến lời dạy của đức Thế Tôn về ‘Thường, Lạc, Ngã, Tịnh’ trong Diệt Đế. Đó là tự tánh thanh tịnh hay là cái ‘ chân ngã’ : tâm ta như một tấm gương có khả

năng chiếu sáng kỳ diệu, ghi lại tất cả những hình ảnh của bất cứ vật gì đi ngang qua nó (*hay sinh muôn pháp*) mà không hề có phản ứng gì cả (*vốn tự thanh tịnh, vốn không dao động, vốn không sanh diệt*). **Để thực tập bài học này** chúng ta cố gắng trong đời sống hằng ngày, trong khi ăn uống, ngủ nghỉ v.v.. an trú trong tâm Phật này càng nhiều càng tốt. Ví dụ khi nghe ai phê bình mình hay nói xấu mình mà nổi ‘tam bành lục tặc’ lên, ấy là ta đã biến cái tâm thanh tịnh thành tâm của loài A Tu la (quỷ chiến đấu) rồi. Nếu chúng ta cố gắng theo dõi tâm (hơi thở) và giữ gìn tâm bớt dao động thì một ngày nào đó có thể làm hiển lộ bản tâm thanh tịnh này và hằng trú trong đó.

Đại sư Sogyal Rinpoche ở thời đại chúng ta cũng nói trong ‘Tạng Thư Sống Chết ‘về cái ‘tâm bản nhiên’ mà Lục Tổ Huệ Năng gọi là ‘tự tánh’ và thiền sư Bankei gọi là ‘tâm bất sinh’ như sau :’ Bởi thế, dù đời ta có thế nào đi nữa, Phật tính của ta cũng luôn luôn ở đấy, và nó luôn luôn toàn hảo. Ngay cả chư Phật với trí tuệ vô biên cũng không thể làm cho nó tốt hơn được, và chúng sanh với tất cả vô minh bất tận, cũng không thể làm cho nó kém lem. Tính bản nhiên của tâm chúng ta có thể ví như bầu trời, và sự mờ mịt của tâm thông tục giống như mây.... Hoàn toàn cõi mở, tự do, vô biên, Phật tính ấy thực đơn giản, tự nhiên như nhiên đến nỗi hông bao giờ có thể trở thành phức tạp, hư hỏng hay bị nhiễm ô , nó thuần tịnh đến nỗi vượt cả ý niệm dơ sạch. Nhưng nói về tự tính của tâm ví như bầu trời ấy chỉ là một ẩn dụ để giúp ta bắt đầu tưởng tượng được tính chất vô biên bao trùm tất cả của nó ; vì Phật tính còn có một tính chất mà bầu trời không có được, đó là tính sáng chói của tỉnh thức, *đó là cái giác tính hiện tiền không lỗi nơi bạn, biết nhận thức mà vẫn trống rỗng , giản đơn mà sáng suốt .*

Dudjom Rinpoche cũng viết về ‘nó’ - cái ‘tâm bản nhiên ‘ấy :

- Không lời nào có thể mô tả,*
- Không ví dụ nào để chỉ rõ*
- Sinh tử không làm nó xấu hơn*
- Niết Bàn không làm nó tốt hơn*
- Nó chưa từng sinh*
- Nó chưa từng diệt*
- Chưa từng giải thoát*
- Chưa từng mê lầm*
- Chưa từng có cũng chưa từng không*

*Nó không có một giới hạn nào
Không thể xếp nó vào một phạm trù nào cả*
Còn Nyoshul Rinpoche thì nói :
*Sâu xa vắng lặng ,thoát mọi rắc rối
Sáng suốt không do kết hợp mà thành
Vượt ngoài tâm phân biệt đặt tên
Đấy là tâm sâu xa của những đấng chiến thắng
Trong đó không một vật gì phải vứt ra
Cũng không một vật gì cần thêm vào
Đấy thuần là cái vô nhiễm
Đang nhìn vào chính nó một cách tự nhiên*

Thật là thú vị thay khi được nghe lời dạy của các bậc Thầy nói ‘mỗi người một kiểu’ nhưng thật giống nhau, về cái tự tánh của tâm.

Bài học thứ hai là ý nghĩa hai bài kệ của ngài Thần Tú và ngài Huệ Năng :

Bài kệ của ngài thần Tú :

Thân là cội bồ đề

(Thân thị bồ đề thọ)

Tâm như đài gương sáng

Tâm như minh cảnh đài

Luôn luôn phải lau chùi

Thời thời thường phát thức

Chớ để dính bụi bặm

Vật sử nhá trần ai).

Bài của ngài Huệ Năng :

Bồ đề vốn không cây

(Bồ đề bản vô thọ)

Gương sáng chẳng phải đài

Minh cảnh diệt phi đài

Xưa nay không một vật

Bản lai vô nhất vật

Bụi bặm bám vào đâu ?

Hà xử nhá trần ai)

Cả hai bài kệ đều cho ta những bài học quý. Trước hết là bài của ngài Thần Tú. Mặc dù bài này Ngũ Tổ cho là ‘chưa đạt’ nhưng đối với hàng Phật tử chúng ta đây cũng là phương pháp ‘theo dõi tâm’ để đừng bị ô nhiễm bởi tham sân si. Thật vậy, tâm ta cũng như vạn pháp, là vô thường : phút trước ma, phút sau Phật, ‘tâm viên ý mã’ không biết đâu mà

lường. Nếu chúng ta không luôn tỉnh thức, không tự nhắc nhở ‘siêng năng lau chùi’ tâm thì e rằng sẽ bị ‘bụi phóng xạ’ của tam độc dính vào ngay, như thiền sư Sogyal Rinpoche, một vị Thầy vĩ đại của thế kỷ 20 đã nói : ‘quả thật tâm ta đã được huấn luyện một cách thuần thực bởi sinh tử và cho sinh tử, được huấn luyện để nổi ghen tuông, được huấn luyện để bám víu, chấp thủ, được huấn luyện để lo âu phiền muộn, thất vọng, thèm khát, được huấn luyện để phản ứng một cách tức giận đối với bất cứ gì khiêu khích chúng ta. Thật vậy, chúng ta đã được huấn luyện thuần thực tới mức độ mà những cảm xúc tiêu cực ấy nổi lên một cách tự nhiên không cần cố gắng’. Bởi vậy, mọi sự đều là vấn đề huấn luyện tâm và năng lực của thói quen như ngài Thần Tú đã dạy "thời thời thường phát thức' vậy.

Bài kệ của Lục Tổ phù hợp cho hàng căn cơ cao hơn, những người đã nắm trọn tư tưởng ‘Tánh Không’ của tinh thần Kim Cang, Bát Nhã. Tâm ngài đã rộng mở và thâm nhập tinh thần ấy, rồi nhờ có bài kệ của ngài Thần Tú, ngài Huệ năng mới có cơ hội nói lên cái thấy của mình cái thấy của một con người đã giác ngộ, đã vượt qua cả ngã chấp và pháp chấp vậy. Bài học của chúng ta ở đây là tư duy vô ngã, mở rộng cái thấy chân thật về ‘cái ta’ và ‘cái của ta’ - thật sự là không tồn tại - Nói cách khác : vạn vật do duyên sinh, duyên tụ thì thành, mà duyên rã thì mất, có vậy thôi ! Tư duy này giúp chúng ta không hoảng sợ chao đảo, giữ tâm bình an trước những vô thường của cuộc đời không biết sẽ đến với ta vào lúc nào. Sau Lục Tổ 10 thế kỷ, thiền sư Bankei (1622- 1693) cũng nói : ‘Tâm là một cơ cấu năng động, việc của nó là phản chiếu, ghi lại, hồi tưởng những ấn tượng về thế giới bên ngoài; nó như một loại gương soi sống động luôn luôn vận hành, không bao giờ ở yên từ giây phút này sang giây phút kế tiếp. Trong cái tâm như gương sáng này những ý tưởng đến rồi đi, sinh diệt rồi lại tái sinh tùy hoàn cảnh; tự bản chất chúng không tốt cũng không xấu’ (‘Tâm bất sinh’tr. 36) - hay ‘... vì tâm Phật đang chiếu sáng kỳ diệu trong tất cả mọi người, nên bạn có thể học hỏi đủ thứ, ngay cả trong những hành vi lầm lạc ...’ (tr. 68). Đọc Bankei ta có cảm tưởng đã ‘bắt gặp’ Lục Tổ Huệ Năng trong vị thiền sư Nhật Bản này .

Bài học thứ ba là vị trí tương đối giữa Định & Tuệ. Chúng ta thường nghĩ rằng : phải giữ giới thì tâm mới định, tâm có định thì hiệ mới phát sinh. Qua phẩm Định Tuệ, ngài Huệ Năng đã rọi vào tâm

trí ta một ánh sáng mới : đó là Định Tuệ ví như ngọn đèn và ánh sáng ,có ngọn đèn tức là có ánh sáng, không có đèn tức là tối. Vậy đèn là thể của ánh sáng, ánh sáng là dụng của đèn; tên tuy hai mà thật sự chỉ có một thể, Định Tuệ cũng như thế, nói đơn giản : trong Định đã có Tuệ và ngược lại trong Tuệ đã có Định .

Bài học thứ tư là về ‘nhất hạnh tam muội’ (tam muội = chánh định). Ngài dạy về hạnh này rất rõ ràng : nhất hạnh tam muội là thường hành trực tâm trong tất cả mọi lúc đi, đứng, nằm, ngồi, ở tất cả mọi nơi. Trực tâm là tâm không chấp trước, không kẹt hai bên, không còn trong vòng thị-phi như Có -Không, Sai - Đúng, Yêu - Ghét, Lây - Bỏ v.v... Thiền sư Bankei thì gọi ‘nhất hạnh tam muội’ là ‘thực chứng tâm Phật sống động’ nên về điều này Bankei cũng dạy : ‘VỚI một người thực chứng tâm Phật một cách rốt ráo thì khi vị ấy đi ngủ cũng đi ngủ với tâm Phật, khi thức dậy là dậy với tâm Phật, khi đi là đi với tâm Phật, khi đứng là đứng với tâm Phật, khi nằm là nằm với tâm Phật, khi ngồi là ngồi với tâm Phật, khi nói là nói với tâm Phật, khi im lặng là im lặng với tâm Phật, khi ăn cơm là ăn cơm với tâm Phật , khi uống trà là uống trà với tâm Phật, khi mặc áo là mặc áo với tâm Phật v.v.. Vào mọi lúc, vị ấy an trú liên tục trong tâm Phật, vị ấy hành xử ung dung tùy theo hoàn cảnh , cứ để mọi sự trôi theo cách tự nhiên của chúng, chỉ cốt là không làm việc ác, chỉ làm việc lành ... nhưng không tự hào về những việc lành của mình , không bám víu vào đó mà ghét những người xấu, vì như vậy là đi ngược tâm Phật. Tâm Phật không thiện, không ác, mà vượt ra ngoài cả thiện ác (TBS, tr. 164).

Bài học thứ năm là về ba điểm then chốt trong giáo lý của Lục Tổ , đó là vô tướng, vô niệm và vô trụ. **Vô tướng** là ngay nơi các tướng, mà lìa tướng, không bị dính mắc vào các tướng ấy. Ví dụ : nhìn một bông hoa, một bức họa, một bảo vật v.v.. ta thấy đẹp, quý, hay v.v.. nhưng không bị kẹt vào đó, không dính mắc vào đó, không sinh tâm ham muốn, chiếm hữu nó ... **Vô Niệm** là đối cảnh tâm không nhiễm, không dao động, không khởi lên một ý tưởng hay một niệm phân biệt nào; ví dụ : nhìn mùa xuân đi qua, mùa hè đến, mùa thu qua mùa đông đến với tâm tỉnh giác, ghi nhận sự khác nhau giữa các mùa với ‘tâm không’ nghĩa là không khởi lên sự yêu mùa thu ghét mùa hè, hay sợ mùa đông v.v.. **Vô trụ** là không lưu giữ bất kỳ một pháp nào trong tâm, không sa đà, say đắm (không chỉ say rượu mà

còn ‘say ‘ đủ thứ khác nữa !!☺ ☺ !!) đến nỗi không kiềm chế được niềm say đắm của mình, dẫn đến những hành vi bất thiện. Đây là tinh yếu của câu nói : ‘Ứng vô sở trụ nhi sanh kỳ tâm’ trong kinh Kim Cang. Về điều này, Bankei cũng dặn dò : "Rán sức tu hành, cố tọa thiền để được giác ngộ đều sai. Không có gì khác nhau giữa tâm của chư Phật với cái Phật tánh nơi mỗi con người, mong cầu đạt giác ngộ là tạo ra một sự phân hai, thành ra có người giác ngộ và chân lý được gác ngộ. Khi còn đeo đẳng một chút nào cái ước muốn đạt giác ngộ, thì lập tức đa giả từ cái bất sinh, đi ngược lại tâm Phật. Cái gì không vướng vào thế giới bên ngoài chính là tâm Phật (TBS tr. 145)

Bài học thứ sáu cũng là bài học tâm đặc nhất của chúng tôi rút ra từ phẩm Toạ Thiền. Tổ dạy : nếu người tu hạnh bất động thì không thấy việc phải quấy tốt xấu lỗi lầm của người tức là tự tánh bất động. Này thiện tri thức! Người mê thân tuy bất động, mở miệng liền nói chuyện phải quấy hay dở tốt xấu của người, như vậy là cùng đạo đã trái nhau, chấp tâm, chấp tịnh tức là chướng đạo. Này thiện tri thức ! Sao gọi là Toạ thiền ? - Ngoài đối với tất cả cảnh giới thiện ác tâm niệm chẳng khởi gọi là ‘Toạ’ Trong thấy tự tánh chẳng động gọi là ‘Thiền’ Ngài lại dạy: ‘*Ngoài lìa tướng là Thiền, trong chẳng loạn là Định*’. Áp dụng bài học này vào cuộc sống, ta không chỉ ngồi thiền mỗi ngày vài lần vì đó mới chỉ là ‘thân yên’ - chưa đủ- còn phải ‘tâm yên’ nữa ; nghĩa là ‘đừng thấy lỗi người, chỉ nên thấy lỗi mình’ thì mọi việc trong ngoài mới gọi là ‘lìa tướng’ và ‘chẳng động’ được. Xin mời các bạn nghe câu chuyện thiền sư Bankei xử lý những tăng sĩ ‘bê bối’ : Lúc ấy Sư đang nhập thất ở chùa Jiziji, vị Tăng tri sự ở chùa Long Môn của Sư đến vấn an ngài và trình bày rằng ‘tại chùa Long Môn có một số Tăng sĩ trẻ bê bối, vô trách nhiệm, hành vi thô tháo, xáo trộn qui cũ thiền môn, chằng con nghì nên gọi họ đi đến các chùa khác họa may có thay đổi. Sư bảo : ‘một thiền viện được lập ra cốt để qui tụ những bọn xấu xa như bọn ấy, chinh phục chúng bằng sự tiếp xúc thân mật để làm chúng trở thành người tốt. Thế mà các ông, hoàn toàn thiếu từ bi, các ông muốn đẩy chúng đi nơi khác để chúng gây rối chỗ khác ! Một người như thế có xứng đáng làm trụ trì một thiền viện không ? Khi một người không có từ bi quảng đại mà làm trụ trì chùa tôi, đó là bắt đầu thời kỳ suy tàn của giáo lý tôi dạy’. Sau lần bị quở trách nghiêm khắc ấy, tất cả chức sắc trong

chùa không ai còn dám phàn nàn gì với Sư về hành vi của các tu sĩ trẻ (TBS tr. 199)

Tất cả các bài học đều nói về tự tánh tâm, trí tuệ vô ngã và lòng từ bi. Ý nghĩa của Thiền, Định, Tuệ v.v.. không là tự tánh thanh tịnh của tâm .

Tóm lại, tà kiến thì có nhiều nhưng chân lý chỉ có một, chúng tôi cảm thấy thật hạnh phúc khi những bậc chân nhân, sù giả của chân lý ,dù diễn đạt bằng thứ ngôn ngữ nào, ở vào bất cứ thời đại nào, cũng đều mang một nội dung giống nhau. Chính nhờ vậy mà Lục Tổ Huệ Năng, ngài Thần Tú, thiền sư Bankei, Sogyal Rinpoche v.v.. đều nói lên những điều giống nhau về cái Tâm bản nhiên hay Tự tánh, tuy họ sống cách nhau nhiều thế kỷ và ở trong những đất nước khác nhau. Điều này thật rất quý đối với chúng ta vì nó củng cố niềm tin của chúng ta về con đường mình đang đi, phải không các bạn ? Để kết thúc, xin chia sẻ với các bạn lời dạy của các bậc Thầy (Milarepa, Soygal Rinpoche và đức Dalai Lama) :

- ‘Thấy được tánh Không, thì mở lòng thương xót’
- ‘Hãy luôn nhận chân tính mộng huyền của cuộc đời để giảm bớt luyến ái và thù ghét. Hãy có tâm tốt đối với mọi loài .’
- ‘Trong cái thế giới hổ tương lệ thuộc mật thiết này, những cá nhân và quốc gia không còn có thể tự giải quyết vấn đề riêng của họ được. Chúng ta cần đến nhau. Bởi thế, ta phải phát huy một ý thức về trách nhiệm hổ tương ... Trách nhiệm của tập thể và của từng cá nhân là bảo vệ và nuôi dưỡng đại gia đình địa cầu, nâng đỡ những thành viên yếu kém , bảo trì và săn sóc môi trường sống của tất cả chúng ta’.

Đây cũng là thông điệp quan trọng nhất cho nhân loại trong thế kỷ mới .



Học Phật Pháp

Diệu Hồng

Câu "học Phật Pháp" có vẻ cao xa diệu vợi và có bạn cho rằng học Phật Pháp là thực hành theo lời Phật dạy thì sẽ bị gò bó bởi các giới luật, bị thiệt thòi thua kém chúng bạn, hoặc sẽ không còn được tự do hưởng thụ như bao người khác nữa. Nên có bạn đã không dám học.

Thật ra, học Phật Pháp, khi tìm hiểu sâu xa chúng ta sẽ nhận ra những điều lợi lạc cho bản thân và có thể đem những điều lợi lạc đó giúp ích cho bao người quanh mình. Điều lợi lạc này không phải là tiền bạc như nhiều người thường mong mỏi trên thế gian. Ngạn ngữ Pháp có câu rằng "Tiền Bạc không đem lại Hạnh Phúc". Nhưng có sao ai ai cũng chạy theo bạc tiền ! Có tiền thì được kính trọng tâng bốc ! Không tiền thì bị xem thường khinh chê ! Cũng chỉ vì trên cõi thế gian này muốn làm gì cũng phải có tiền thì mới làm được. Rồi thì đua nhau chạy đuổi theo bạc tiền để có được cuộc sống sung túc. Ngày đêm làm nô lệ cho đồng tiền, vất vả ngược xuôi, để rồi không còn sức lực, đến ngày nhắm mắt lia đời chúng ta đem theo được những gì? Phải chăng chỉ có Phước Đức và Nghiệp Xấu chúng ta có thể đem theo mình mãi mãi muôn kiếp không mất !

Phước Đức và Nghiệp Xấu là gì đây ? Tất cả các thứ đó đều được gói trọn trong Phật Pháp ! Khi chúng ta học hiểu Phật Pháp nghĩa là học hiểu những lời Phật dạy chúng ta sẽ thấy đâu là Phước Đức và đâu là Nghiệp Xấu.

Đức Phật chỉ dẫn cho chúng ta đủ cách, tùy khả năng của mỗi người tiếp thu thấu hiểu. Nên mới có câu "84 ngàn Pháp môn" tùy căn cơ trình độ học hiểu của từng người có thể hành theo. Tuy nhiên thực hành trong sự sáng suốt thực tế, không mê tín dị đoan thì mới thấu hiểu được lời nhiệm màu thâm sâu của Chư Phật, mới hưởng được lợi ích và giúp chúng ta xa lìa khổ não thật sự.

Nhờ thấu hiểu và thực hành, chúng ta sẽ tránh khỏi bao sự khổ ải trần gian mà chúng ta thường nhìn thấy hàng ngày , những ai chưa thấu hiểu cứ cho rằng là Trời Phật bất công đầy đọa con người một

cách vô lý. Các bạn đã hiểu Phật Pháp sẽ không khinh chê xem thường bạn mình chưa thấu đáo, mà nên thương xót và nguyện cầu cho các bạn mình sớm tỉnh thức hầu mau ra khỏi cảnh khổ trầm luân sẽ tái diễn liên hồi từ kiếp này sang kiếp khác không ngừng nghỉ cho đến khi nào chúng ta tỉnh ngộ mới thôi.

Nay trở lại về sự học Phật Pháp được lợi lạc thế nào ?

Ví dụ như có bài Phật Pháp dạy rằng : "Ủng hộ đức tượng Phật, in kinh sách, xây chùa công đức vô lượng vô biên" . Vì sao làm các việc vừa kể lại được công đức vô lượng vô biên ? Có bạn hỏi rằng : "Đức Phật đâu cần có tượng của Ngài để người bái lạy đâu ! Phật tại Tâm mà ! Hoặc in kinh làm chi vì "Kinh vô Tự", và xây chùa làm chi, Phật có ở đó đâu !

Đúng vậy!

Nhưng tại sao chúng ta lại được công đức vô lượng vô biên nếu chúng ta ủng hộ xây chùa, in kinh sách và đức tượng Phật ? Là vì khi nhìn thấy một tượng Phật thì hẳn nhiên chúng ta nhớ nghĩ đến Đức Phật và các hạnh nguyện của Ngài, và chúng ta sẽ thực hành theo các hạnh nguyện đó. Có một bức tượng thôi nhưng sẽ có cả trăm ngàn người hoặc triệu người hoặc vô số người tính đếm không hết sẽ nhìn thấy bức tượng đó , và sẽ thực hành theo hạnh nguyện của Phật và sẽ thoát khổ. Bởi vậy chỉ cần một tượng mà người tạo ra đã giúp được vô số người bớt khổ thì hẳn nhiên là sẽ được công đức vô lượng vô biên tính đếm không được.

Việc in kinh sách cũng vậy, một cuốn kinh trong đó có lời khuyên dạy của Chư Phật, dạy chúng ta sửa đổi tâm tánh, cho thấy do đâu ta khổ , chỉ vì lòng tham, tánh sân giận và sự ngu si đã đưa chúng ta đến cảnh khổ. Một cuốn kinh sẽ có cả trăm triệu người đọc tụng và sẽ có nhiều người tính đếm không hết thấu hiểu lời trong cuốn kinh đó và sẽ thực hành theo lời dạy của chư Phật , do đó người in kinh hoặc ủng hộ công việc này sẽ được Phước Đức vô cùng vô tận.

Và xây cất chùa cũng thế, ngôi chùa được trang trí đẹp đẽ thì sẽ có nhiều người ưa chuộng vì ai cũng ưa thích những gì đẹp mắt . Và nhiều người lui tới chùa thì trong số người đó sẽ có người nhớ nghĩ đến Phật và sẽ thực hành theo hạnh của Phật, theo lời dạy của Phật. Bởi vậy người kiến tạo chùa hoặc ủng hộ giúp đỡ công tác này đều được Phước Đức lớn lao.

Cũng như viết chép hoặc nói lại những lời Phật dạy đều được Phước Đức vô lượng vô biên , vì

chúng ta không giữ riêng cho chúng ta, mà nói ra, viết ra, chỉ bày cho muôn người biết và muôn người đó chỉ bày tiếp nối, giúp nhau thực hành lời Phật, tránh khỏi bao cảnh khổ phiền não.

Tóm lại Phật dạy chúng ta những gì đây ?

- Không tham lam, vì lòng tham chúng ta sẽ quên những người quanh mình mà chỉ nghĩ đến mình mà thôi , để rồi sẽ gây tạo ra bao cảnh khổ cho bản thân và cho người quanh mình.

- Không sân giận, vì trong cơn tức giận chúng ta sẽ nói ra hoặc tạo ra những điều độc ác không lường và tất cả các điều đó sẽ trở thành cảnh cho tự mình thọ hưởng trong tương lai.

- Không ghét người cho dù người ghét mình hại mình, trái lại mình nên thương người tội nghiệp người, do ghét mình, hại mình mà họ tạo nghiệp xấu rồi họ sẽ tự thọ lãnh.

- Không ngu si , nhưng làm thế nào cho hết ngu si . Chúng ta cần học hỏi thêm, trau dồi nhiều hơn để thức tỉnh tránh xa được các Nghiệp Xấu và duy trì các Hạnh Thiện.

Học Phật Pháp chúng ta sẽ tránh được biết bao cảnh khổ nào tự chúng ta gây ra vì sự ngu si không biết, để hiểu rằng chẳng có ai phạt chúng ta hoặc bắt chúng ta phải trả những gì chúng ta đã nghĩ xấu, nói độc và tạo ác trong sự sống hàng ngày. Mà tất cả những gì chúng ta được hưởng sung sướng hoặc bị khổ đau đều do tự chúng ta đã tạo ra trong ý nghĩ, lời nói và hành động của chúng ta mà thôi.

Do đó mục đích Gia Đình Phật Tử là một công tác Phước Đức vô cùng tận, vì các Lam viên áp dụng Phật Pháp vào sinh hoạt. Dùng đủ mọi cách làm phương tiện lôi cuốn các giới trẻ từ 5 - 6 tuổi cho đến các em 19- 20 tuổi và không phân biệt tuổi tác ; cho đến các vị lớn tuổi , đến với nhau, giúp đỡ nhau, dìu dắt nhau, cùng giúp đỡ người khác thấu hiểu lời Phật , không màng danh lợi riêng tư cho bản thân mình. Để cùng giúp mọi người xa lìa Nghiệp Khổ , cùng hưởng Niềm An Vui trường cửu. Những vị có trách nhiệm dìu dắt giới trẻ, hy sinh thật nhiều thời giờ , hy sinh nhiều công sức và cũng hy sinh thật nhiều tiền bạc. Nhưng không bao giờ kể lể công lao.

Thật là Công Đức Vô Lượng Vô Biên trong sự học và hành Phật Pháp .